

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2019

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc

Bà Trịnh Thị Hồng Thẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị D - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 4 xã N huyện Y tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Y1 - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 12 xã N huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị D, anh Y1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguY1 đơn chị Dương Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn Y1 vào ngày 23/2/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã N huyện Y tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh Y1 đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh Y1 được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y1.

Về con chung: Chị và anh Y1 có 01 con chung là cháu Ngô Quốc B, sinh ngày 26/02/2014. Cháu B đang sống cùng chị nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Y1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Y1 trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị D vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Vợ chồng chung sống đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng cùng đi làm ở huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định, sau một thời gian làm việc ở đó anh thấy công việc và môi trường sống không phù hợp nên anh đã bảo chị D về quê nhưng chị D không đồng ý từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Anh và chị D đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 05/2018 đến nay. Nay chị D xin ly hôn không muốn gia đình tan vỡ nhưng nếu chị D vẫn nhất quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là cháu Ngô Quốc B, sinh ngày 26/02/2014. Anh nhận thấy điều kiện nuôi con của anh tốt hơn chị D. Mặc dù anh đi làm xa nhưng bố mẹ anh sẽ hỗ trợ anh nuôi con. Hơn nữa anh có nhà cửa ổn định ở quê còn chị D đang phải đi thuê nhà nên anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh và chị D không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị D, anh Y1 vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn Y1, anh Y1 cư trú tại Đội 12 xã N huyện Ý tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị D và anh Ngô Văn Y1 được xác lập vào ngày 23/02/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y1 Nhân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh Y1 cũng đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Quốc B, sinh ngày 26/02/2014. Chị D và anh Y1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét các chứng cứ, tài liệu mà các bên cung cấp, HĐXX thấy rằng: Cả 02 anh chị đều có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con. Tuy nhiên, anh Y1 thường đi làm xa nhà, theo như anh Y1 trình bày tại phiên tòa thì bố mẹ anh không sống ở N mà hiện đang làm ăn sinh sống trong Miền Nam. Như vậy, nếu giao con chung cho anh chăm sóc sẽ không đảm bảo được sự phát triển về mọi mặt của con chung. Cháu B đang còn nhỏ, cháu sống cùng chị D. Vì vậy, không cần thiết phải làm xáo trộn cuộc sống của cháu mà nên tiếp tục để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh Y1 cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Dương Thị D và anh Ngô Văn Y1.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc B, sinh ngày 26/02/2014 cho chị Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh Y1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị D, anh Y1 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Dương Thị D phải nộp là 300.000đ, đối trừ với số tiền 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001091, ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị D, anh Y1 được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y1 Nhân;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã Y1 Nhân;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y1 Khánh;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Mãn